

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3483** /BKHĐT-ĐKKD

Hà Nội, ngày **28** tháng **5** năm 2020

V/v thẩm định Dự thảo Nghị định
quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp
GCNĐKDN, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã
số đơn vị BHXH, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Công văn số 582/VPCP-KSTT ngày 21/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện giải pháp cải thiện chỉ số Khởi sự kinh doanh, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn Nghị định của Chính phủ sửa đổi các quy định có liên quan đến khởi sự kinh doanh để thực hiện liên thông, cắt giảm các thủ tục không cần thiết trong thành lập doanh nghiệp; cấp mã số đơn vị; khai trình sử dụng lao động; sử dụng hóa đơn tự in, đặt in.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.

Căn cứ quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Hồ sơ đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị định và kính đề nghị Quý Bộ xem xét, thẩm định Dự thảo Nghị định nêu trên theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên (gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị thẩm định);
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Lưu: VT, ĐKKD(NV).K₀₂

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Đại Thắng

DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Dự thảo Tờ trình	
2	Dự thảo Nghị định và Phụ lục kèm theo	
3	Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành và giải trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 3

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in

Kính gửi: Chính phủ

Tại Công văn số 582/VPCP-KSTT ngày 21/01/2020, Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn Nghị định của Chính phủ sửa đổi các quy định có liên quan đến khởi sự kinh doanh để thực hiện liên thông, cắt giảm các thủ tục không cần thiết trong thành lập doanh nghiệp; cấp mã số đơn vị; khai trình việc sử dụng lao động; sử dụng hóa đơn tự in, đặt in.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và hoàn thành Dự thảo Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in (*Dự thảo Nghị định*). Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Thực hiện, cụ thể hóa các giải pháp, nhiệm vụ nhằm cải thiện chỉ số Khởi sự kinh doanh

Theo đánh giá tại Báo cáo Môi trường kinh doanh (Doing Business) 2020 của Ngân hàng Thế giới, chỉ số Khởi sự kinh doanh của Việt Nam trong năm 2019 xếp thứ 115/190 nền kinh tế, giảm 11 bậc so với năm 2018 (xếp 104/190), với tổng số 08 thủ tục và thời gian thực hiện là 16 ngày. Một trong những bất cập, vướng mắc dẫn đến kết quả trên là do thiếu sự liên thông thủ tục, kết nối, chia sẻ thông tin về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, lao động giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Thực trạng trên dẫn đến việc các cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các thông tin trùng lặp hoặc các thông tin không cần thiết tạo gánh nặng, chi phí cho doanh nghiệp. Một số thủ tục hành

chính đối với doanh nghiệp cần được xem xét cắt giảm trên cơ sở chia sẻ, kết nối thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đã nêu: việc tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh và các chỉ số xếp hạng quốc tế về môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp về cả số lượng, quy mô và chất lượng là một trong các giải pháp để thực hiện đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế.

Tiếp đó, tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục được nhấn mạnh là trọng tâm ưu tiên của Chính phủ, với mục tiêu thứ hạng ở trong nhóm 4 nước đứng đầu ASEAN. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan đã được giao những nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt được mục tiêu cải thiện thứ bậc của Việt Nam trong năm 2020 trên các bảng xếp hạng như: Chỉ số cải thiện Môi trường kinh doanh tăng lên 10 bậc, theo đó nâng xếp hạng chỉ số Khởi sự kinh doanh lên 10 - 15 bậc.

2. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về việc liên thông, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

- Khoản 3 Điều 27 Luật Doanh nghiệp đã giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, sự phối hợp liên thông giữa các cơ quan trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội và đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan quản lý nhà nước (có hiệu lực thi hành từ 25/5/2020) quy định: Cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Thông qua việc xây dựng cơ chế phối hợp, liên thông trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in, Dự thảo Nghị định dự kiến sẽ rút ngắn được thời gian thực hiện thủ tục, giảm bớt thủ tục hành chính cần thực hiện, giảm số lượng cơ quan nhà nước mà doanh nghiệp cần tiếp xúc, từ đó cải thiện chỉ số Khởi sự kinh doanh của nước ta theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới. Cụ thể, theo thống kê của Ngân hàng Thế giới tại Báo cáo Doing Business 2020, thủ tục “Mua hóa đơn thuế VAT hoặc cho phép tự in hóa đơn VAT” chiếm 10 ngày, là thủ tục chiếm nhiều thời gian nhất trong 08 thủ tục gia nhập thị trường tại Việt Nam. Do vậy, cần phải đơn giản hóa thủ tục này nhằm cải cách thủ tục gia nhập thị trường cho doanh nghiệp.

4. Tạo cơ sở dữ liệu chung, thống nhất về doanh nghiệp để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, theo đúng định hướng của Đảng và Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Dự thảo Nghị định được xây dựng với các mục tiêu chính như sau:

- Thứ nhất, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, thông qua các giải pháp nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, giảm khối lượng thông tin cần kê khai, giảm số lượng cơ quan nhà nước cần tiếp xúc.

- Thứ hai, quy định tại Dự thảo Nghị định vẫn phải đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước của từng ngành. Các quy định được xây dựng nhằm tạo thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp, nhưng công tác quản lý nhà nước vẫn cần được đảm bảo.

- Thứ ba, cải thiện chỉ số khởi sự kinh doanh của Việt Nam theo đánh giá của Ngân hàng thế giới, thông qua việc giảm bớt số lượng, chi phí, thời gian thực hiện thủ tục gia nhập thị trường tại nước ta.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tại Công văn số 582/VPCP-KSTT ngày 21/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện giải pháp cải thiện chỉ số Khởi sự kinh doanh, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn Nghị định của Chính phủ sửa đổi các quy định có liên quan đến khởi sự kinh doanh để thực hiện liên thông, cắt giảm các thủ tục không cần thiết trong thành lập doanh

nghiệp; cấp mã số đơn vị; khai trình việc sử dụng lao động; sử dụng hóa đơn tự in, đặt in.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nghiên cứu các quy định hiện hành, những đánh giá về thủ tục của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là chỉ số Doing Business của Ngân hàng Thế giới. Để có cơ sở xây dựng Dự thảo Nghị định theo đúng tiến độ đã được giao, ngày 08/4/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 531/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định. Trước đó, ngày 20/02/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức họp với các Bộ, ngành liên quan trao đổi về việc xây dựng Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở quy định tại các luật hiện hành, kiến nghị của Ngân hàng Thế giới và ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã soạn thảo Dự thảo Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.

Để hoàn thiện nội dung Dự thảo Nghị định, ngày 24/3/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1887/BKHĐT-ĐKKD xin ý kiến Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về nội dung Dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định cũng được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, ngành, ngày 08/5/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện nội dung Dự thảo Nghị định và tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo Nghị định để thảo luận, thống nhất nội dung của Dự thảo Nghị định trước khi gửi Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định.

Ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định. Ngày, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định đối với Dự thảo Nghị định tại Công văn số

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh nội dung Dự thảo Nghị định.

IV. QUY ĐỊNH PHÁP LÝ HIỆN HÀNH VÀ ĐỀ XUẤT LIÊN THÔNG THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN KHỞI SỰ KINH DOANH

1. Về thủ tục cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội và kê khai kỳ đóng bảo hiểm

1.1. Quy định pháp lý hiện hành

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Việc làm năm 2013 không quy định về thủ tục cấp mã số đơn vị.

- Theo quy trình quản lý nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, sau khi doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội lần đầu, doanh nghiệp sẽ được cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội để phục vụ công tác quản lý nội bộ của ngành bảo hiểm xã hội.

- Phương thức đóng bảo hiểm xã hội hiện tại được doanh nghiệp kê khai tại biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong đó hầu hết các nội dung của biểu mẫu doanh nghiệp đã kê khai với cơ quan đăng ký kinh doanh.

1.2. Đề xuất phương án cải cách

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất xây dựng cơ chế trao đổi thông tin điện tử giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội để truyền các thông tin cơ bản của doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp được thành lập. Đồng thời, sử dụng mã số doanh nghiệp làm mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội. Quy định này cũng phù hợp với quy định tại Điều 30 Luật Doanh nghiệp, về việc mỗi doanh nghiệp có một mã số doanh nghiệp duy nhất và không được sử dụng lại để cấp cho doanh nghiệp khác; mã số doanh nghiệp được dùng để thực hiện các nghĩa vụ về thuế, thủ tục hành chính và quyền, nghĩa vụ khác.

Nhằm giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tránh yêu cầu doanh nghiệp kê khai trùng lặp thông tin, Dự thảo Nghị định quy định về việc tích hợp nội dung Torr khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. Sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ gửi qua đường điện tử về các thông tin về doanh nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội để sử dụng, quản lý theo quy định.

2. Về thủ tục khai trình việc sử dụng lao động

2.1. Quy định pháp lý hiện hành

- Điểm d khoản 2 Điều 6 Bộ luật Lao động năm 2012 (có hiệu lực thi hành đến hết 31/12/2020) quy định người sử dụng lao động có nghĩa vụ khai trình việc sử dụng lao động trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bắt đầu hoạt động và định kỳ báo cáo tình hình thay đổi về lao động trong quá trình hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương.

- Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Lao động năm 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021) quy định một trong những trách nhiệm quản lý lao động của người sử dụng lao động là khai trình việc sử dụng lao động trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động, định kỳ báo cáo tình hình thay đổi về lao động trong quá trình hoạt động với cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm quy định: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bắt đầu hoạt động, người sử dụng lao động phải khai trình việc sử dụng lao động với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với người sử dụng lao động thuộc khu công nghiệp) nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động của người sử dụng lao động quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP được thực hiện theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Về thủ tục khai trình việc sử dụng lao động lần đầu: doanh nghiệp nộp 01 bản Khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH) đến cơ quan quản lý lao động tỉnh/huyện, trong đó kê khai thông tin chi tiết của từng lao động: họ và tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, loại hợp đồng lao động, vị trí việc làm, thời điểm bắt đầu làm việc,

2.2. Đề xuất phương án cải cách

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá việc kê khai các thông tin chi tiết về người lao động của doanh nghiệp (họ tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, loại hợp đồng lao động...) tại thời điểm 30 ngày kể từ khi bắt đầu hoạt động không thực sự có nhiều ý nghĩa trong thực tế, nhưng phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp. Tại thời điểm này, doanh nghiệp chỉ cần khai tổng số lao động dự kiến sử dụng để phục vụ cho công tác hoạch định chính sách quản lý nhà nước về lao động.

Do vậy, tại Dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất doanh nghiệp chỉ kê khai tổng số lao động dự kiến sử dụng tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh, không phải làm thủ tục kê khai danh sách thông tin chi tiết về người lao động trong thời hạn 30 ngày kể từ khi bắt đầu hoạt động. Sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ gửi qua đường điện tử về các thông tin về doanh nghiệp cho cơ quan quản lý lao động để phục vụ quản

lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật. Sau khi doanh nghiệp được thành lập và đi vào hoạt động, thông tin chi tiết về người lao động của doanh nghiệp sẽ được cơ quan bảo hiểm xã hội chia sẻ với cơ quan quản lý nhà nước về lao động.

3. Về thủ tục đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in

3.1. Quy định pháp lý hiện hành

Luật Quản lý thuế không có quy định về thủ tục doanh nghiệp đề nghị sử dụng hóa đơn tự in đặt in. Việc sử dụng hóa đơn đặt in, tự in của doanh nghiệp được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sau: Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC; Quyết định 2378/QĐ-BTC ngày 17/11/2017 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

Theo quy định hiện hành tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC, 37/2017/TT-BTC, Quyết định số 2378/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, trước khi sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp cần thực hiện các thủ tục sau:

(i) Bước 1: Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in: Doanh nghiệp nộp văn bản Đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in/tự in đến cơ quan thuế (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) theo biểu mẫu 3.14 – Thông tư 39/2017/TT-BTC (có thể nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện). Trong 02 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế trả kết quả cho doanh nghiệp.

(ii) Bước 2: Trước khi bắt đầu sử dụng hóa đơn, doanh nghiệp cần thực hiện 1 trong 2 thủ tục sau: (1) Lập và gửi Thông báo phát hành hoá đơn (kèm theo hoá đơn mẫu) đến cơ quan Thuế chậm nhất 02 ngày trước khi bắt đầu sử dụng hóa đơn. Nếu hồ sơ hợp lệ, cơ quan thuế chỉ tiếp nhận, không phải trả kết quả cho doanh nghiệp; nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thuế trả lời doanh nghiệp trong 02 ngày làm việc; (2) Nộp Đơn đề nghị mua hóa đơn đến Cơ quan thuế. Cơ quan Thuế bán hóa đơn cho doanh nghiệp trong ngày làm việc nếu hồ sơ hợp lệ.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, số ngày thực hiện thủ tục này đã chiếm 10 ngày trên tổng số 16 ngày của quy trình khởi sự kinh doanh tại Việt Nam.

3.2. Đề xuất phương án cải cách

Tại Dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tích hợp Bước 1 (đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in) vào thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Đối với Bước 2 (thông báo phát hành hóa đơn/mua hóa đơn), doanh nghiệp tiếp tục thực hiện tại cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

Nhằm giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, Dự thảo Nghị định đề xuất tích hợp giấy Đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in/tự in vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, thông tin về đăng ký doanh nghiệp và thông tin đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in, tự in sẽ được Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gửi sang Hệ thống thông tin đăng ký thuế. Phương án này đảm bảo tính khả thi vì:

- Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế đã kết nối và phối hợp rất tốt từ năm 2010, các thông tin đăng ký thuế đã được tích hợp vào đăng ký doanh nghiệp, thông qua việc tích hợp các biểu mẫu về đăng ký doanh nghiệp cũng như kết nối điện tử giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin đăng ký thuế.

- Điều kiện để doanh nghiệp được tự in, đặt in hóa đơn đã được quy định rõ tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, 04/2014/NĐ-CP. Do vậy, văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng quy định theo hướng doanh nghiệp tự đăng ký và tự tuân thủ việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật, từ đó, nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Hơn nữa, trước khi sử dụng hóa đơn, doanh nghiệp vẫn phải thực hiện thủ tục thông báo về việc phát hành hóa đơn/mua hóa đơn tại cơ quan thuế, nên phương án đề xuất tại Nghị định không ảnh hưởng tới mục tiêu quản lý nhà nước của cơ quan thuế.

V. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá sơ bộ tác động của Dự thảo Nghị định đối với cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

1. Về phía doanh nghiệp

- Giảm bớt thủ tục hành chính cần thực hiện: cụ thể, thay vì thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, đăng ký bảo hiểm xã hội, đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in, tự in một cách riêng lẻ tại 04 cơ quan khác nhau, doanh nghiệp có thể thực hiện 01 thủ tục duy nhất tại 01 cơ quan.

- Giảm khối lượng thông tin phải kê khai: việc tích hợp các thông tin về tổng số lao động (dự kiến) tại thời điểm thành lập doanh nghiệp, phương thức nộp bảo hiểm xã hội, đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in, tự in vào Giấy đề nghị

đăng ký doanh nghiệp giúp doanh nghiệp giảm đáng kể khối lượng thông tin, biểu mẫu phải kê khai với cơ quan quản lý nhà nước.

- Giảm số lượng cơ quan nhà nước cần tiếp xúc: doanh nghiệp sẽ chỉ cần nộp hồ sơ kê khai các thông tin tại cơ quan đăng ký kinh doanh, thay vì nộp hồ sơ tại 04 cơ quan quản lý nhà nước hiện nay: cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý về lao động, cơ quan quản lý về bảo hiểm xã hội, cơ quan thuế.

2. Về phía cơ quan quản lý nhà nước

- Vẫn đảm bảo được mục tiêu quản lý của từng ngành: Dự thảo Nghị định không bãi bỏ các thủ tục, thông tin cần thiết cho việc quản lý nhà nước của từng ngành, mà chỉ lược bỏ những thông tin không còn cần thiết hoặc doanh nghiệp khó có thể tập trung tích hợp các thủ tục có sự tương đồng với nhau giữa các ngành, vừa đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Giảm bớt chi phí về thời gian, nhân lực tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông qua việc tích hợp, liên thông hoặc cơ chế một cửa, chia sẻ thông tin qua mạng điện tử giữa các cơ quan.

- Dự thảo Nghị định cũng đẩy mạnh việc xây dựng cơ chế trao đổi thông tin điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và chỉ đạo tại các Nghị quyết của Chính phủ, tạo sự minh bạch trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

3. Về cải thiện Chỉ số gia nhập thị trường theo đánh giá của Ngân hàng Thế Giới:

Theo đánh giá giá tại Báo cáo Môi trường kinh doanh (Doing Business) 2020 của Ngân hàng Thế giới, quy trình khởi sự kinh doanh ở Việt Nam bao gồm 08 thủ tục, với tổng thời gian thực hiện là 16 ngày.

TT	Thủ tục	Thời gian (Ngày)
1	Đăng ký doanh nghiệp <i>Cơ quan thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư</i>	3
2	Làm con dấu doanh nghiệp <i>Cơ quan thực hiện: Đơn vị khắc dấu</i>	1
3	Gửi thông báo mẫu con dấu cho cơ quan ĐKKD <i>Cơ quan thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư</i>	1
4	Mở tài khoản ngân hàng	1

	<i>Cơ quan thực hiện: Ngân hàng</i>	
5	Mua hóa đơn thuế VAT hoặc cho phép tự in hóa đơn VAT <i>Cơ quan: Cục Thuế</i>	10
*6	Nộp lệ phí môn bài	1
*7	Đăng ký lao động <i>Cơ quan: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	1
*8	Đăng ký bảo hiểm xã hội <i>Cơ quan: Bảo hiểm xã hội</i>	1
TỔNG		16 ngày

**Là các bước có thể thực hiện đồng thời với bước khác*

Trong đó, số ngày thực hiện 04 thủ tục đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, đăng ký bảo hiểm, đề nghị tự in hóa đơn và mua hóa đơn chiếm 13 ngày, cụ thể như sau:

TT	Thủ tục	Thời gian (Ngày)
1	Đăng ký doanh nghiệp <i>Cơ quan thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư</i>	3
2	2a. Đề nghị tự in/đặt tin hóa đơn 2b. Phát hành hóa đơn/Mua hóa đơn <i>Cơ quan: Cục Thuế</i>	10
*3	Đăng ký lao động <i>Cơ quan: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>	1
*4	Đăng ký bảo hiểm xã hội <i>Cơ quan: Bảo hiểm xã hội</i>	1
TỔNG		13 ngày

**Là các bước có thể thực hiện đồng thời với bước khác*

Dự thảo Nghị định đề xuất tích hợp 04 thủ tục nêu trên, từ đó có thể rút ngắn được tối đa thời gian gia nhập thị trường của doanh nghiệp, cụ thể:

- Thời gian cấp đăng ký doanh nghiệp (1); sử dụng hóa đơn tự in, đặt in (2a); khai trình việc sử dụng lao động (3), đăng ký mã số đơn vị bảo hiểm xã hội (4) sẽ được thực hiện trong thời hạn **03 ngày** (đúng thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp), thay vì 13 ngày như hiện nay.

- Bên cạnh đó, việc đề nghị mua hóa đơn của doanh nghiệp (2b) vẫn được thực hiện tại cơ quan thuế trong thời hạn 02 ngày (theo quy định tại Thông tư số 37/2017/TT-BTC).

TT	Thủ tục	Thời gian (Ngày)
1	Đăng ký doanh nghiệp + khai trình việc sử dụng lao động + đăng ký bảo hiểm + đề nghị tự in/đặt in hóa đơn <i>Cơ quan thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư</i>	3*
2	2b. Phát hành hóa đơn/Mua hóa đơn <i>Cơ quan: Cục Thuế</i>	2**
TỔNG		5 ngày

Ngày 24/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP nêu trên thì doanh nghiệp mới thành lập sẽ được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc bắt đầu sản xuất kinh doanh. Như vậy, sau khi Nghị định trên có hiệu lực thi hành (từ ngày 25/02/2020), việc nộp lệ phí môn bài không còn thuộc quy trình khởi sự kinh doanh.

Trong trường hợp Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2020, trong đó có quy định về việc bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu con dấu thì thủ tục này cũng không thuộc quy trình khởi sự kinh doanh của Việt Nam.

Như vậy, sau khi Dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành, quy trình khởi sự kinh doanh ở Việt Nam giảm từ 16 ngày với 08 thủ tục xuống còn 06 ngày với 03 thủ tục.

TT	Thủ tục	Thời gian (Ngày)
1	Đăng ký doanh nghiệp + khai trình việc sử dụng lao động + đăng ký bảo hiểm + đề nghị tự in/đặt in hóa đơn <i>Cơ quan thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư</i>	3
2	Mở tài khoản ngân hàng <i>Cơ quan thực hiện: Ngân hàng</i>	1
3	Phát hành hóa đơn/Mua hóa đơn <i>Cơ quan: Cục Thuế</i>	2
TỔNG		6 ngày

Theo đó, thời gian và số thủ tục của quy trình khởi sự kinh doanh tại Việt Nam tương đương với một số quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Top 60 thế giới về chỉ số Gia nhập thị trường (theo số liệu Doing Business 2020 của Ngân hàng Thế giới):

STT	Quốc gia/Vùng lãnh thổ	Xếp hạng chỉ số Gia nhập thị trường theo Doing Business 2020	Thời gian thực hiện (ngày)	Số thủ tục
1	Nga	40	11	04
2	Slovenia	41	08	03
3	Kyrgyzstan	42	10	04
4	Ma Rốc	43	09	04
5	Burundi	44	05	04
6	Đan Mạch	45	3,5	05
7	Samoa	46	09	04
8	Thái Lan	47	06	05
9	Bỉ	48	05	05
10	Mauritania	49	06	04
11	Đảo Síp	50	06	05
12	Panama	51	06	05
13	Afganistan	52	08	04
14	Albania	53	4,5	05
15	CHDC Congo	54	07	04
16	Hoa Kỳ	55	04	06
17	Niger	56	10	04
18	Chile	57	04	06
19	Sierra Leone	58	08	05
20	Puerto Rico	59	5,5	06
21	Senegal	60	06	04

VI. KẾT CẤU, NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Kết cấu Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm 9 Điều, được kết cấu như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp
- Điều 4. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động
- Điều 5. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội
- Điều 6. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in
- Điều 7. Bãi bỏ một số quy định có liên quan
- Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện
- Điều 9. Hiệu lực thi hành

2. Những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

2.1. Về các quy định chung

Dự thảo Nghị định quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in. Theo đó, 6 đối tượng áp dụng của Dự thảo Nghị định bao gồm: Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in theo quy định của pháp luật Việt Nam; cơ quan đăng ký kinh doanh; cơ quan quản lý nhà nước về lao động; cơ quan bảo hiểm xã hội; cơ quan thuế và tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Hai khái niệm liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông thuộc phạm vi điều chỉnh tại Dự thảo Nghị định này là “Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp” và “Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp”. Theo đó, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Đối với Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, ngoài những nội dung đã quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp, một số nội dung mới được bổ sung là phương thức đóng bảo hiểm xã hội và đề nghị sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc nhằm phục vụ nhu cầu phối hợp, liên thông thực hiện thủ tục hành chính giữa các cơ quan liên quan.

2.2. Về phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định

Khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định: “Nghị định này quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in”.

Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 27 Luật Doanh nghiệp về việc Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, sự phối hợp liên thông giữa các cơ quan trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội và đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT.

2.3. Về quy trình phối hợp, liên thông trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, bảo hiểm xã hội, thuế

Theo quy định tại Dự thảo Nghị định, sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đơn vị trực thuộc và một số thông tin khác được ghi nhận trên cơ sở doanh nghiệp tự kê khai tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, như tổng số lao động dự kiến, phương thức đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan thuế theo phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan này.

Ngược lại, khi có thông tin về số lượng lao động thay đổi, số lượng lao động đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc, cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội gửi thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

Quy trình gửi và tiếp nhận thông tin giữa các cơ quan được thực hiện thông qua việc kết nối, trao đổi thông tin điện tử giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quản lý thuế, hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước về lao động và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm xã hội.

2.4. Về việc bãi bỏ, thay thế một số quy định có liên quan

Dự thảo Nghị định bãi bỏ một số quy định có liên quan nhằm bãi bỏ một số thủ tục hành chính riêng lẻ đã được tích hợp, liên thông thủ tục cấp đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in quy định tại Dự thảo Nghị định, bao gồm các quy định về việc: khai trình việc sử dụng lao động; thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in.

Ngoài ra, trên cơ sở các thông tin cần trao đổi nhằm phục vụ quy trình phối hợp, liên thông giữa các cơ quan, Dự thảo Nghị định quy định mẫu Giấy đề

ngộ đăng ký doanh nghiệp, Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh để thay thế cho các giấy tờ tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm đảm bảo khi Nghị định có hiệu lực thi hành có thể áp dụng được ngay.

2.5. Về hiệu lực thi hành của Dự thảo Nghị định

Theo quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, đồng thời phải được đăng ngay trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và phải được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc Công báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.

Nội dung Dự thảo Nghị định quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện các thủ tục liên quan đến khởi sự kinh doanh của doanh nghiệp. Phương thức trao đổi thông tin giữa các cơ quan Nhà nước là trao đổi thông tin điện tử. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cần có thời gian nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin chuyên ngành để phục vụ việc trao đổi thông tin điện tử theo quy định của Dự thảo Nghị định.

Bên cạnh đó, để các quy định tại Dự thảo Nghị định được đi vào thực tiễn và được cộng đồng doanh nghiệp biết, thực hiện thì cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trước khi Dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành.

Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Dự thảo Nghị định không có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành, mà sẽ có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ khi được ban hành.

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến của 06 cơ quan, bao gồm: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Trong quá trình dự thảo Nghị định và xin ý kiến các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua việc đăng tải công khai Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đa số các ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết ban hành cũng như những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, quá trình tổng hợp ý kiến cũng nhận thấy một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cụ thể như sau:

1. Về quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động quy định tại Điều 4 Dự thảo Nghị định

1.1. Ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Tại Công văn số 1379/LĐTĐBXH-VP gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị sửa Điều 4 Dự thảo Nghị định như sau:

“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bắt đầu hoạt động, người sử dụng lao động phải khai trình việc sử dụng lao động theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này gửi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Khi doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc có sự thay đổi về lao động thì người sử dụng lao động phải báo cáo theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này gửi hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp tình hình sử dụng và thay đổi về lao động trong các doanh nghiệp và chia sẻ dữ liệu cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12 theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này”.

1.2. Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội vì:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, đề xuất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại khoản 1 Điều 4 không giảm bớt được thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, mà chỉ đơn thuần thay đổi cơ quan tiếp nhận hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước về lao động thành cơ quan đăng ký kinh doanh. Thậm chí, đề xuất tại khoản 2 Điều 4 sẽ làm phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đề xuất nêu trên của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ không đáp ứng được mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 582/VPCP-KSTT.

2. Về quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in quy định tại Điều 6 Dự thảo Nghị định

2.1. Ý kiến của Bộ Tài chính

Tại Công văn số 5760/BTC-TCT ngày 14/5/2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

“1. Về thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Hiện nay cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế đang thực hiện thủ tục liên thông về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đăng ký doanh nghiệp) của doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC, theo đó doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tại cơ quan đăng ký kinh doanh và mẫu biểu, hồ sơ theo các văn bản quy phạm pháp luật này. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị bỏ quy định về liên thông đăng ký doanh nghiệp tại Điều 6 dự thảo Nghị định.

2. Về thủ tục đăng ký tự in, đặt in hóa đơn: Theo quy định hiện hành thì doanh nghiệp chỉ được thực hiện thủ tục đăng ký tự in hóa đơn sau khi đã hoàn thành việc đăng ký doanh nghiệp (doanh nghiệp đã được cấp mã số thuế chính là mã số doanh nghiệp). Vì vậy việc kết hợp liên thông thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với việc sử dụng hóa đơn đặt in, tự in là không phù hợp.

Thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Bộ Tài chính đang hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định về hóa đơn chứng từ điện tử, theo đó việc đăng ký hóa đơn sẽ được thực hiện theo hình thức điện tử, xử lý trả kết quả bằng điện tử ngay trong ngày, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đề nghị không thực hiện liên thông thủ tục đăng ký tự in, đặt in hóa đơn cùng thủ tục đăng ký doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính hiệu quả và bỏ Điều 6 và đối tượng áp dụng là cơ quan thuế tại Điều 2 dự thảo Nghị định”.

2.2. Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tài chính vì:

- Tại Công văn số 582/VPCP-KSTT, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi các quy định có liên quan đến khởi sự kinh doanh để thực hiện liên thông, cắt giảm một số thủ tục không cần thiết trong thành lập doanh nghiệp; cấp mã số đơn vị; khai trình việc sử dụng lao động; sử dụng hóa đơn tự in, đặt in. Các nội dung của Dự thảo Nghị định đều phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT nêu trên, đồng thời có ý nghĩa thiết thực đối với cộng đồng doanh nghiệp thông qua việc đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, điều kiện đặt in, tự in hóa đơn đã được quy định rõ tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, 04/2014/NĐ-CP. Do vậy, văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng quy định theo hướng doanh nghiệp tự đăng ký và tự tuân thủ việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật, từ đó, nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Hơn nữa, trước khi sử dụng hóa đơn, doanh nghiệp vẫn phải thực hiện thủ tục thông báo về việc phát hành hóa đơn/mua hóa

đơn tại cơ quan thuế, nên phương án đề xuất tại Nghị định không ảnh hưởng tới mục tiêu quản lý nhà nước của cơ quan thuế.

2.3. Đề xuất phương án

Về quy trình phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in quy định tại Điều 6 Dự thảo Nghị định có 02 phương án như sau:

- Phương án 1: Thực hiện liên thông, tích hợp thủ tục đăng ký doanh nghiệp và thông báo sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT.

- Phương án 2: Không thực hiện liên thông thủ tục đăng ký doanh nghiệp và thông báo sử dụng hóa đơn tự in, đặt in. Việc thông báo sử dụng hóa đơn tự in, đặt in tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, 04/2014/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ Tài chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT (Phương án 1).

VIII. VỀ VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN TẠI BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ quy định tại Điều 63 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp. Ngày, Bộ Tư pháp đã có Công văn số trả lời về nội dung trên.

.....

Trên cơ sở ý kiến của tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐKKD.K08.

Nguyễn Chí Dũng

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 3
(tháng 5/2020)

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.

2. Quy trình phối hợp, liên thông quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định này được áp dụng đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được đăng ký thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp trên phạm vi cả nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh;

3. Cơ quan quản lý nhà nước về lao động;

4. Cơ quan bảo hiểm xã hội;
5. Cơ quan thuế;
6. Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Hồ sơ liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in

1. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Nội dung Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp bao gồm nội dung quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp và phương thức đóng bảo hiểm xã hội, đề nghị sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

3. Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Phụ lục I-1 đến Phụ lục I-5 ban hành kèm theo Nghị định này. Mẫu Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh được quy định tại Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động

Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và tổng số lao động dự kiến của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động để phục vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội

1. Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thông tin về tổng số lao động dự kiến, phương thức đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội để phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Khi doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh,

văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan bảo hiểm xã hội để phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Khi doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đóng bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội gửi thông tin về số lượng lao động đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Mã số doanh nghiệp, mã số chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được sử dụng làm mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội.

Điều 6. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in

1. Khi hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế.

2. Cơ quan thuế gửi các thông tin về mã số doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, phân cấp cơ quan thuế quản lý trực tiếp được tạo tự động bởi Hệ thống thông tin đăng ký thuế cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Trên cơ sở thông tin do cơ quan thuế phản hồi, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và gửi Thông báo về cơ quan thuế quản lý đến doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

4. Trước khi sử dụng hóa đơn, doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có trách nhiệm nghiên cứu quy định pháp luật về hóa đơn và đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bãi bỏ một số quy định có liên quan

1. Bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm.

2. Bãi bỏ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 và khổ thứ 2 khoản 2 Điều 8 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa

đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ).

3. Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định này thay thế cho các Phụ lục từ I-1 đến I-5 và Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm:

a) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để triển khai việc liên thông, trao đổi thông tin điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị định này.

b) Rà soát, chỉnh sửa hoặc bãi bỏ các quy định, biểu mẫu liên quan đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tực in cho phù hợp với quy định tại Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2). MP

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục
(Kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày / /2020
của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

Phụ lục I-1

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu | <input type="checkbox"/> Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

2. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

5. Vốn đầu tư:

Vốn đầu tư (bằng số; VNĐ):

Vốn đầu tư (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):

	Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
6.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
6.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):
6.4	Ngày bắt đầu hoạt động ² (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
6.5	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ³ (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)

² Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

³
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

6.7	<p>Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):</p> <p>Trong đó:</p> <table border="1" data-bbox="335 320 1449 1249"> <thead> <tr> <th data-bbox="335 320 903 414">Giới tính</th> <th data-bbox="903 320 1449 414">Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="335 414 903 508">Lao động nam</td> <td data-bbox="903 414 1449 508">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="335 508 903 602">Lao động nữ</td> <td data-bbox="903 508 1449 602">.....</td> </tr> <tr> <th data-bbox="335 602 903 696">Trình độ chuyên môn kỹ thuật</th> <th data-bbox="903 602 1449 696">Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="335 696 903 790">Đại học trở lên</td> <td data-bbox="903 696 1449 790">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="335 790 903 884">Cao đẳng/Cao đẳng nghề</td> <td data-bbox="903 790 1449 884">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="335 884 903 978">Trung cấp/Trung cấp nghề</td> <td data-bbox="903 884 1449 978">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="335 978 903 1072">Sơ cấp nghề</td> <td data-bbox="903 978 1449 1072">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="335 1072 903 1167">Dạy nghề thường xuyên</td> <td data-bbox="903 1072 1449 1167">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="335 1167 903 1249">Chưa qua đào tạo</td> <td data-bbox="903 1167 1449 1249">.....</td> </tr> </tbody> </table>	Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Lao động nam	Lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Đại học trở lên	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo
Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Lao động nam																				
Lao động nữ																				
Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Đại học trở lên																				
Cao đẳng/Cao đẳng nghề																				
Trung cấp/Trung cấp nghề																				
Sơ cấp nghề																				
Dạy nghề thường xuyên																				
Chưa qua đào tạo																				
6.8	<p>Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:</p> <p><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không</p>																				
6.9	<p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>)⁴:</p> <p>Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p>																				

⁴ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

6.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng

6.11	Đề nghị sử dụng hóa đơn (nếu có, chọn 1 trong 2 hình thức) ⁵ : <input type="checkbox"/> Tự in <input type="checkbox"/> Đặt in	

7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

Hàng tháng 03 tháng một lần 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Phương thức đóng bảo hiểm xã hội 03 tháng một lần, 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

8. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

⁵ - Doanh nghiệp có trách nhiệm nghiên cứu quy định Điều 6 và Điều 8 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) để đảm bảo đủ điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp đề nghị sử dụng hóa đơn điện tử hoặc mua hóa đơn của cơ quan thuế thì không điền nội dung này và thực hiện việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 7 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp: .../.../...Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

(Ký và ghi họ tên)⁶

⁶ Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh⁶ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

⁶

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

6. Mô hình tổ chức công ty (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu, đánh dấu X vào một trong 2 ô*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

7. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

8. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i>)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

9. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (<i>bằng số, VNĐ</i>)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		

2	Ngoại tệ tự do chuyên đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

10. Người đại diện theo pháp luật⁷:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

⁷ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia:
 Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):
 Email (nếu có): Website (nếu có):

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):

11.4	Ngày bắt đầu hoạt động ⁸ (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....																				
11.5	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>																				
11.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁵ (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)																				
11.7	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>): Trong đó: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Giới tính</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lao động nam</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Lao động nữ</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Trình độ chuyên môn kỹ thuật</th> <th style="text-align: center;">Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> <tr> <td>Đại học trở lên</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng/Cao đẳng nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Trung cấp/Trung cấp nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Dạy nghề thường xuyên</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Chưa qua đào tạo</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Lao động nam	Lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Đại học trở lên	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo
Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Lao động nam																				
Lao động nữ																				
Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Đại học trở lên																				
Cao đẳng/Cao đẳng nghề																				
Trung cấp/Trung cấp nghề																				
Sơ cấp nghề																				
Dạy nghề thường xuyên																				
Chưa qua đào tạo																				

⁸ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

¹¹

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

11.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không				
11.9	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>) ⁶ : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>				
11.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....				
11.11	Đề nghị sử dụng hóa đơn (<i>nếu có, chọn 1 trong 2 hình thức</i>) ¹³ : <input type="checkbox"/> Tự in <input type="checkbox"/> Đặt in				

12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

Hàng tháng 03 tháng một lần 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Phương thức đóng bảo hiểm xã hội 03 tháng một lần, 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

¹² Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

¹³ - Doanh nghiệp có trách nhiệm nghiên cứu quy định Điều 6 và Điều 8 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) để đảm bảo đủ điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp đề nghị sử dụng hóa đơn điện tử hoặc mua hóa đơn của cơ quan thuế thì không điền nội dung này và thực hiện việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 7 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Chứng minh nhân dân Căn cước công dân

Hộ chiếu Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp:/..../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁷

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật với nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

7. Danh sách thành viên công ty: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):</p> <p>Điện thoại:</p>
9.2	<p>Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:</p> <p>Điện thoại:</p>
9.3	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/Thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax (nếu có):</p> <p>Email (nếu có):</p>
9.4	<p>Ngày bắt đầu hoạt động³ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
9.5	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
9.6	Năm tài chính:

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

	<p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p>						
9.10	<p>Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên ngân hàng</th> <th>Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....						
.....						
9.11	<p>Đề nghị sử dụng hóa đơn (nếu có, chọn 1 trong 2 hình thức)⁴:</p> <p><input type="checkbox"/> Tự in <input type="checkbox"/> Đặt in</p>						

10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

Hàng tháng 03 tháng một lần 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Phương thức đóng bảo hiểm xã hội 03 tháng một lần, 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

⁴ - Doanh nghiệp có trách nhiệm nghiên cứu quy định Điều 6 và Điều 8 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) để đảm bảo đủ điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp đề nghị sử dụng hóa đơn điện tử hoặc mua hóa đơn của cơ quan thuế thì không điền nội dung này và thực hiện việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 7 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

12. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp:/..../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁷

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật
với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Tổng cộng		
-----------	--	--

7. Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần (VNĐ):

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số		

8. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

11. Người đại diện theo pháp luật²:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

12. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
12.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):

	Điện thoại:
12.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
12.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax: Email:
12.4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
12.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
12.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁵

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
12.7	<p>Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):</p> <p>Trong đó:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giới tính</th> <th>Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lao động nam</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Lao động nữ</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <th>Trình độ chuyên môn kỹ thuật</th> <th>Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> <tr> <td>Đại học trở lên</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng/Cao đẳng nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Trung cấp/Trung cấp nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Dạy nghề thường xuyên</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Chưa qua đào tạo</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Lao động nam	Lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Đại học trở lên	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo
Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Lao động nam																				
Lao động nữ																				
Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Đại học trở lên																				
Cao đẳng/Cao đẳng nghề																				
Trung cấp/Trung cấp nghề																				
Sơ cấp nghề																				
Dạy nghề thường xuyên																				
Chưa qua đào tạo																				
12.8	<p>Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:</p> <p><input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không</p>																				
12.9	<p>Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>)⁶:</p> <p>Khấu trừ <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/></p> <p>Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/></p> <p>Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/></p>																				

⁶ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp:/..../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁷

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu | <input type="checkbox"/> Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/..../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tô/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹⁸ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

18

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
8.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
8.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
8.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/ tổ/ xóm/ ấp/ thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax: Email:

8.4	Ngày bắt đầu hoạt động ¹⁹ (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....																				
8.5	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>																				
8.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁴ (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)																				
8.7	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>): Trong đó: <table border="1" data-bbox="384 869 1426 1794"> <thead> <tr> <th data-bbox="384 869 932 965">Giới tính</th> <th data-bbox="932 869 1426 965">Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="384 965 932 1055">Lao động nam</td> <td data-bbox="932 965 1426 1055">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1055 932 1144">Lao động nữ</td> <td data-bbox="932 1055 1426 1144">.....</td> </tr> <tr> <th data-bbox="384 1144 932 1234">Trình độ chuyên môn kỹ thuật</th> <th data-bbox="932 1144 1426 1234">Số lượng dự kiến (<i>người</i>)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1234 932 1323">Đại học trở lên</td> <td data-bbox="932 1234 1426 1323">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1323 932 1413">Cao đẳng/Cao đẳng nghề</td> <td data-bbox="932 1323 1426 1413">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1413 932 1503">Trung cấp/Trung cấp nghề</td> <td data-bbox="932 1413 1426 1503">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1503 932 1592">Sơ cấp nghề</td> <td data-bbox="932 1503 1426 1592">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1592 932 1682">Dạy nghề thường xuyên</td> <td data-bbox="932 1592 1426 1682">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="384 1682 932 1794">Chưa qua đào tạo</td> <td data-bbox="932 1682 1426 1794">.....</td> </tr> </tbody> </table>	Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Lao động nam	Lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)	Đại học trở lên	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo
Giới tính	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Lao động nam																				
Lao động nữ																				
Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (<i>người</i>)																				
Đại học trở lên																				
Cao đẳng/Cao đẳng nghề																				
Trung cấp/Trung cấp nghề																				
Sơ cấp nghề																				
Dạy nghề thường xuyên																				
Chưa qua đào tạo																				

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
 - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

8.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không				
8.9	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>) ⁵ : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>				
8.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....				
8.11	Đề nghị sử dụng hóa đơn (<i>nếu có, lựa chọn 1 trong 2 hình thức</i>) ⁶ : <input type="checkbox"/> Tự in <input type="checkbox"/> Đặt in				

9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

Hàng tháng 03 tháng một lần 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Phương thức đóng bảo hiểm xã hội 03 tháng một lần, 06 tháng một lần chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán.

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

⁵ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

⁶ - Doanh nghiệp có trách nhiệm nghiên cứu quy định Điều 6 và Điều 8 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) để đảm bảo đủ điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp đề nghị sử dụng hóa đơn điện tử hoặc mua hóa đơn của cơ quan thuế thì không điền nội dung này và thực hiện việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 7 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

11. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp:/..../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo đúng quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH

(Ký và ghi họ tên từng thành viên)⁶

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)⁷

⁶ Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

⁷ Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/
lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng
tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng
nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):
.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- Chứng minh nhân dân Căn cước công dân
 Hộ chiếu Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

5. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong 2 ô sau):

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/tô/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax (nếu có): Email (nếu có):
2	Ngày bắt đầu hoạt động ²¹ (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>

²¹ Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>																				
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ² (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
5	Tổng số lao động (dự kiến): Trong đó: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Giới tính</th> <th style="width: 50%;">Số lượng dự kiến (người)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lao động nam</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Lao động nữ</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <th>Trình độ chuyên môn kỹ thuật</th> <th>Số lượng dự kiến (người)</th> </tr> <tr> <td>Đại học trở lên</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng/Cao đẳng nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Trung cấp/Trung cấp nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Sơ cấp nghề</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Dạy nghề thường xuyên</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Chưa qua đào tạo</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Giới tính	Số lượng dự kiến (người)	Lao động nam	Lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (người)	Đại học trở lên	Cao đẳng/Cao đẳng nghề	Trung cấp/Trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo
Giới tính	Số lượng dự kiến (người)																				
Lao động nam																				
Lao động nữ																				
Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Số lượng dự kiến (người)																				
Đại học trở lên																				
Cao đẳng/Cao đẳng nghề																				
Trung cấp/Trung cấp nghề																				
Sơ cấp nghề																				
Dạy nghề thường xuyên																				
Chưa qua đào tạo																				
6	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không																				
7	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ³ : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/>																				

² Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

³ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CHI NHÁNH⁴**
(Ký, ghi họ tên)

⁴ Người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT và ký trực tiếp vào phần này.

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ KHỞI SỰ KINH DOANH

- Bắt đầu xin ý kiến: 24/3/2020

- Thời hạn góp ý: 08/4/2020

- Các cơ quan được xin ý kiến (6): (1) Văn phòng Chính phủ; (2) Bộ Tư pháp; (3) Bộ Tài chính; (4) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (5) Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; (6) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Các cơ quan đã đóng góp ý kiến: 5/6 cơ quan (còn Bộ Tài chính chưa góp ý)

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
I	GÓP Ý ĐỐI VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
Căn cứ ban hành ND	Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; <u>Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;</u> Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị xem xét, cân nhắc về Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012, vì Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019 sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế Bộ luật Lao động 2012.	Không tiếp thu Dự kiến, Dự thảo Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành trước ngày 01/01/2020. Do vậy, Nghị định vẫn cần căn cứ vào Bộ luật Lao động 2012.
Điều 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao	Bộ Tư pháp Quy định như vậy là mở rộng hơn so với quy định tại k3 Đ27 Luật Doanh nghiệp giao Chính phủ hướng dẫn. Để có cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Tờ trình, trong đó giải trình thêm về việc mở rộng phạm vi	Đã tiếp thu - Đã bổ sung nội dung giải trình về việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định so với Khoản 3 Điều 27 Luật Doanh nghiệp trong Tờ trình. - Về việc sử dụng hóa đơn điện tử quy

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	<p>động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in</p> <p><i>(Khoản 3 Điều 27 Luật DN 2014: Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, sự phối hợp liên thông giữa các cơ quan trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội và đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử).</i></p>	<p>điều chỉnh, quy định thêm vấn đề phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận ĐKDN với sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.</p> <p>Theo quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP thì hóa đơn đặt in, tự in hoặc đã mua hóa đơn của cơ quan thuế để sử dụng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì chỉ được tiếp tục sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn đã mua đến hết ngày 31/10/2020. Vì vậy, nếu dự thảo Nghị định quy định phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy CNĐKDN với sử dụng hóa đơn đặt in, tự in thì cũng chỉ thực hiện trong thời gian ngắn đến hết ngày 31/10/2020. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc vấn đề này; <u>nếu có thể thì nên quy định thực hiện phối hợp, liên thông thủ tục cấp GCNĐKDN với đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.</u></p>	<p>định tại NĐ 119/2018/NĐ-CP, qua trao đổi với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết: Hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi một số quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP. Trong đó, thời điểm triển khai hoàn toàn hóa đơn điện tử dự kiến sẽ được điều chỉnh từ ngày 01/11/2020 thành 01/01/2022.</p>
Điều 1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in</p>	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Việc xây dựng cơ chế phối hợp, liên thông thủ tục cấp GCNĐKDN, khai trình lao động, cấp mã số đơn vị BHXH, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in nhằm tạo thuận lợi cho việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ, việc thực hiện cơ chế này có bắt buộc áp dụng hay có thể lựa chọn thực hiện đối với tổ chức, cá nhân đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>Đã tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung quy định tại Dự thảo Nghị định theo hướng bắt buộc áp dụng thống nhất quy trình liên thông theo quy định tại Dự thảo NĐ này.</p>
Điều 1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định về việc</p>	<p>Bảo hiểm Xã hội Việt Nam</p> <p>Đề nghị thống nhất cụm từ “khai trình lao động” tại</p>	<p>Đã tiếp thu</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in	tên gọi Dự thảo Nghị định và “khai trình sử dụng lao động tại Điều 1, Điều 2 Dự thảo	
Điều 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Để đảm bảo tính minh bạch của chính sách, <u>đề nghị Ban soạn thảo</u> làm rõ các điểm sau: Theo quy định của pháp luật về hóa đơn thì thời hạn áp dụng thủ tục liên thông giữa các thủ tục đăng ký kinh doanh, khai trình lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội với thủ tục về hóa đơn đặt in, tự in sẽ chỉ có hiệu lực đến 01/11/2020. Như vậy, các các thủ tục liên thông khác trong Dự thảo này vẫn sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Dự thảo? <u>Đề nghị Ban soạn thảo</u> quy định rõ trong Dự thảo để đảm bảo tính minh bạch và thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Giải trình Về việc sử dụng hóa đơn điện tử quy định tại NĐ 119/2018/NĐ-CP, qua trao đổi với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết: Hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi một số quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP. Trong đó, thời điểm triển khai hoàn toàn hóa đơn điện tử dự kiến sẽ được điều chỉnh từ ngày 01/11/2020 thành 01/01/2022
Điều 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Như đã phân tích, hóa đơn điện tử sẽ sớm được áp dụng cho tất cả các đối tượng cung cấp hàng hóa, dịch vụ vì vậy, việc liên thông với thủ tục đăng ký hóa đơn điện tử sẽ tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét xây dựng quy trình liên thông các thủ tục trên với đăng ký hóa đơn điện tử. Trong trường hợp hiện tại chưa thể thực hiện liên thông thủ	Giải trình Hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Nghị định riêng về hóa đơn điện tử (sửa đổi một số quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP). Do vậy, việc liên thông về hóa đơn điện tử không thuộc phạm vi của Dự thảo Nghị định về khởi sự kinh doanh.

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
		<p>tục này mà chỉ thực hiện liên thông thủ tục liên quan đến hóa đơn in, tự in, đề nghị Ban soạn thảo nêu rõ vấn đề này để đảm bảo tính minh bạch của chính sách.</p>	
Điều 2	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau: 1. Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in theo quy định của pháp luật Việt Nam; 2. Cơ quan đăng ký kinh doanh; 3. Cơ quan quản lý nhà nước về lao động; 4. Cơ quan bảo hiểm xã hội; 5. Cơ quan thuế; 6. Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định này.</p>	<p>Bộ Tài chính Về thủ tục đăng ký tự in, đặt in hóa đơn: Theo quy định hiện hành thì doanh nghiệp chỉ được thực hiện thủ tục đăng ký tự in hóa đơn sau khi đã hoàn thành việc đăng ký doanh nghiệp (doanh nghiệp đã được cấp mã số thuế chính là mã số doanh nghiệp). Vì vậy việc kết hợp liên thông thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với việc sử dụng hóa đơn đặt in, tự in là không phù hợp. Thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Bộ Tài chính đang hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định về hóa đơn chứng từ điện tử, theo đó việc đăng ký hóa đơn sẽ được thực hiện theo hình thức điện tử, xử lý trả kết quả bằng điện tử ngay trong ngày, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Bộ Tài chính đề nghị không thực hiện liên thông thủ tục đăng ký tự in, đặt in hóa đơn cùng thủ tục đăng ký doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính hiệu quả và bỏ Điều 6 và đối tượng áp dụng là cơ quan thuế tại Điều 2 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Không tiếp thu Tại Công văn số 582/VPCP/KSTT, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ KH&ĐT phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng Dự thảo Nghị định này để thực hiện liên thông, cắt giảm các thủ tục, trong đó có thủ tục sử dụng hóa đơn tự in, đặt in. Bộ KH&ĐT đã xây dựng nội dung Dự thảo Nghị định theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT nêu trên.</p>
Điều 3	<p>Điều 3. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>Văn phòng Chính phủ Đề nghị đổi tên Điều 3 dự thảo thành “Hồ sơ liên thông thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”</p>	<p>Đã tiếp thu</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	1. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP”	nghiệp, đơn vị trực thuộc, khai trình lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in” để đảm bảo tính đầy đủ, phù hợp với nội dung Điều này.	
Điều 3	Điều 3. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp	Văn phòng Chính phủ Cần tách 2 trường hợp đăng ký thành lập DN và thành lập đơn vị trực thuộc, đồng thời dẫn chiếu rõ số, tên biểu mẫu tương ứng...	Tiếp thu một phần Đã chỉ rõ dẫn chiếu biểu mẫu, tuy nhiên không nhất thiết phải tách 2 trường hợp đăng ký thành lập DN và đơn vị trực thuộc (do trình tự, thủ tục tương tự nhau)
Điều 3	Điều 3. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp 2. Nội dung Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp bao gồm nội dung quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp và phương thức đóng bảo hiểm xã hội, đề nghị sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc.	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Quy định trên được hiểu, nội dung Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, ngoài các nội dung quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp còn có nội dung về “phương thức đóng bảo hiểm xã hội, đề nghị sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc”. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại quy định này để đảm bảo tính thống nhất với Luật Doanh nghiệp vì Điều 24 Luật Doanh nghiệp đã quy định cụ thể các nội dung có trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.	Tiếp thu một phần Bộ KH&ĐT sẽ đề xuất sửa đổi Điều 24 Luật Doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp sửa đổi. Dự thảo Nghị định này căn cứ vào cả Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật quản lý thuế nên quy định hiện nay của Dự thảo vẫn phù hợp.
Điều 4	Điều 4. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động Điều 5. Phối hợp, liên thông giữa	Văn phòng Chính phủ Đề nghị gộp các điều 4, 5 và 6 thành 01 điều, trong đó thiết kế, bố cục lại theo hướng quy định rõ về trình tự thực hiện liên thông thủ tục; cơ quan tiếp nhận hồ sơ; sự phối hợp, chuyển thông tin, dữ liệu;	Tiếp thu một phần. - Bộ KH&ĐT không gộp các Điều 4,5,6 thành 1 Điều, vì lý do sau: từng Điều quy định quy trình phối hợp giữa cơ quan ĐKKD với cơ quan QLNN

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	<p>ơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội”</p> <p>Điều 6. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in</p>	<p>thời hạn chuyển thông tin, dữ liệu;... để đảm bảo tính rõ ràng, thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p>	<p>khác. Do vậy, các Điều này mang tính độc lập, và quy trình có thể khác nhau.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trao đổi với cơ quan lao động, cơ quan bảo hiểm là trao đổi 1 chiều: cơ quan ĐKKD cấp ĐKDN xong mới gửi thông tin cho cơ quan LĐ, BHXH + Trao đổi với cơ quan thuế là trao đổi 2 chiều: cơ quan ĐKKD xin ý kiến cơ quan thuế, cơ quan thuế cấp mã số DN và phản hồi lại thì cơ quan ĐKKD mới cấp ĐKDN. + Nội dung thông tin trao đổi giữa các cơ quan trong từng quy trình cũng khác nhau. <p>⇒> Các quy trình độc lập và không giống nhau thì nên được xây dựng thành các Điều độc lập để dễ triển khai trong thực tế.</p> <p>- Tiếp thu: Sẽ làm rõ hơn về quy trình thực hiện: bổ sung cơ quan tiếp nhận hồ sơ</p>
Điều 4	<p>Điều 4. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động</p>	<p>Văn phòng Chính phủ</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định hình thức nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại</p>	<p>Không tiếp thu:</p> <p>Nghị định này chỉ quy định về việc phối hợp, liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước, không quy định lại các phương thức đăng ký doanh</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
		Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Thông báo số 119/TB-VPCP ngày 23 tháng 3 năm 2020	nghiệp qua mạng điện tử đã được quy định tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP.
Điều 4	<p>Điều 4. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động</p> <p>2. Khi doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc có sự thay đổi về số lượng lao động, cơ quan quản lý nhà nước về lao động gửi thông tin cho Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để theo dõi theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Văn phòng Chính phủ</p> <p>Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4 về việc cơ quan quản lý nhà nước về lao động có trách nhiệm gửi thông tin cho Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc có thay đổi về số lượng lao động.</p> <p>Lý do: Tại Công văn số 582/VPCP-KSTT ngày 21 tháng 01 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tích hợp báo cáo 6 tháng, 01 năm tình hình thay đổi về lao động với thủ tục báo tăng, giảm lao động trên nền tảng Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm. Đồng thời, tại Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định đã quy định về trách nhiệm chuyển dữ liệu về lao động giữa cơ sở dữ liệu về bảo hiểm với đăng ký doanh nghiệp, do đó, quy định tại Khoản 2 Điều 4 là không cần thiết.</p>	Đã tiếp thu
Điều 4	<p>Điều 4. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động</p> <p>1. Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gửi thông</p>	<p>Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 4 “Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động” như sau:</p> <p>“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bắt đầu hoạt động, người sử dụng lao động phải khai trình việc sử dụng lao động theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo</p>	<p>Tiếp thu một phần</p> <p>Tại cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 08/5/2020, Tổ soạn thảo đã thống nhất nội dung sau:</p> <p>- Bộ Lao động sẽ điều chỉnh lại một số tiêu chí về Tổng số lao động (dự kiến) để gửi lại cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	<p>tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đơn vị trực thuộc và tổng số lao động dự kiến của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc cho hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước về lao động để phục vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Khi doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc có sự thay đổi về số lượng lao động, cơ quan quản lý nhà nước về lao động gửi thông tin cho Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để theo dõi theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Nghị định này gửi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Khi doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc có sự thay đổi về lao động thì người sử dụng lao động phải báo cáo theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này gửi hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12.</p> <p>3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp tình hình sử dụng và thay đổi về lao động trong các doanh nghiệp và chia sẻ dữ liệu cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12 theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này”.</p> <p>(Các Mẫu số 01, 02 và 03 cụ thể tại Phụ lục kèm theo Công văn).</p>	<p>- Bổ sung thêm một điều, khoản về việc phối hợp trao đổi thông tin giữa Bộ Lao động và Bảo hiểm xã hội Việt Nam</p>
Điều 5	<p>Điều 5. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội</p> <p>2. Mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị trực thuộc được sử dụng làm mã số đơn vị bảo hiểm xã hội.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Quy định như vậy sẽ tạo sự thống nhất, thuận lợi cho việc quản lý các hoạt động của DN. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bảo hiểm XHVN làm rõ cơ sở, đánh giá tác động ảnh hưởng của việc thực hiện quy định này đối với hệ thống BHXH</p>	<p>Đã tiếp thu</p> <p>Tại cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 08/5/2020, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã thống nhất với phương án nêu trên và đánh giá không có tác động đối với hệ thống BHXH cũng như người tham gia bảo hiểm xã hội, vì mã số đơn vị BHXH chỉ là mã được sinh ra phục vụ quy trình quản lý nội bộ của</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BHXHVN.
Điều 5	<p>Điều 5. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội</p> <p>Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đơn vị trực thuộc, số lượng lao động dự kiến, phương thức đóng bảo hiểm xã hội cho cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm xã hội để phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội</p> <p>Tại Điều 5 “Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội”:</p> <p>Đề nghị thống nhất sử dụng tên gọi “cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm” thay “cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm xã hội” để phù hợp với <u>Danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được quy định tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.</u></p>	<p>Không tiếp thu</p> <p>Tại cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 08/5/2020, Tổ soạn thảo đã thống nhất: Dự thảo Nghị định sẽ quy định theo hướng: việc gửi thông tin được thực hiện giữa các cơ quan nhà nước, không nêu cụ thể tên của hệ thống.</p>
Điều 6	<p>Điều 6. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in</p> <p>2. Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động tạo mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị trực thuộc, phân cấp cơ quan thuế quản lý cho Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Đề nghị cân nhắc quy định giao Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động tạo MSDN, mã số ĐVTT cho phù hợp với chức năng của cơ quan quản lý thuế. Hệ thống thông tin quản lý thuế chỉ tạo ra mã số thuế, còn Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sử dụng mã số thuế để làm MSDN thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý ĐKDN</p>	<p>Giải trình</p> <p>Quy trình này đã được quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và đến nay, Bộ KH&ĐT không ghi nhận vướng mắc liên quan đến quy trình cấp MSDN.</p>
Điều 6	<p>Điều 6. Phối hợp, liên thông giữa</p>	<p>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</p>	<p>Giải trình</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	<p>cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in</p>	<p>Việc bãi bỏ quy định này tại Thông tư 37/2017/TT-BTC và thiết kế quy định tại Điều 6 Dự thảo vẫn chưa thể hiện được tính liên thông giữa quy định về đăng ký doanh nghiệp với thủ tục về quản lý hóa đơn, mới chỉ thấy sự liên thông giữa việc cấp mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị trực thuộc giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>Như đã phân tích tại mục 1, <u>đề nghị Ban soạn thảo</u> điều chỉnh lại quy trình này theo hướng liên thông giữa thủ tục đăng ký kinh doanh và thủ tục đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp nếu có thể thực hiện được liên thông giữa hai thủ tục này. Nếu vẫn chưa thể thực hiện thủ tục liên thông này, đề nghị Ban soạn thảo bỏ Điều 6 Dự thảo, vì quy định bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư 37/2017/TT-BTC tại Điều 7 Dự thảo đã thể hiện đủ tinh thần tinh giản thủ tục hành chính về hóa đơn tự in, đặt in.</p>	<p>Nếu chỉ giữ lại quy định tại Điều 7 Dự thảo (bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 1 TT37) thì chưa thực hiện liên thông được thủ tục thông báo sử dụng hóa đơn tại cơ quan ĐKKD. Do vậy, cần có quy định tại Điều 6 để chỉ rõ: cơ quan ĐKKD sẽ là đầu mối tiếp nhận thông tin này.</p>
Điều 6	<p>Điều 6. Phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in</p>	<p>Bộ Tài chính</p> <p>Về thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Hiện nay cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế đang thực hiện thủ tục liên thông về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (đăng ký doanh nghiệp) của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT, Thông tư liên tịch số</p>	<p>Không tiếp thu</p> <p>Tại Công văn số 582/VPCP/KSTT, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ KH&ĐT phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng Dự thảo Nghị định này để thực hiện liên thông, cắt giảm các thủ tục, trong đó có thủ tục sử dụng hóa đơn tự in, đặt in.</p> <p>Bộ KH&ĐT đã xây dựng nội dung Dự thảo Nghị định theo đúng chỉ đạo của</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
		01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC, theo đó doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đều thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tại cơ quan đăng ký kinh doanh và mẫu biểu, hồ sơ theo các văn bản quy phạm pháp luật này. Vì vậy, Bộ Tài chính <u>đề nghị bỏ quy định về liên thông đăng ký doanh nghiệp tại Điều 6 dự thảo Nghị định.</u>	Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 582/VPCP-KSTT nêu trên.
Điều 7	<p>Điều 7. Bãi bỏ một số quy định có liên quan</p> <p>2. Bãi bỏ quy định về cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội.</p> <p>4. Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định này thay thế cho các giấy tờ tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Văn phòng Chính phủ</p> <p>Khoản 2, 4 Điều 7 dự thảo: Đề nghị nêu rõ điều, khoản tại văn bản nào liên quan đến cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội bị bãi bỏ; nêu rõ số, tên biểu mẫu bị thay thế tại Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019.</p>	<p>Đã tiếp thu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã quy định rõ biểu mẫu nào của TT02 bị bãi bỏ. - Tại cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 08/5/2020, BHXHVN đã nêu rõ: việc cấp mã số đơn vị BHXH chỉ để phục vụ quy trình nội bộ của ngành BHXH, không được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, Tổ soạn thảo đã thống nhất theo hướng: Dự thảo Nghị định không bãi bỏ quy định về quy trình cấp mã số đơn vị BHXH, mà bổ sung quy định về trách nhiệm của BHXHVN phải rà soát các biểu mẫu, tờ khai cho phù hợp với quy định tại Nghị định này.
Điều 7	<p>Điều 7. Bãi bỏ một số quy định có liên quan</p> <p>1. Bãi bỏ quy định tại Khoản 1</p>	<p>Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội</p> <p>Đề nghị lưu ý về nội dung khoản 1 Điều này, vì hiện nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xây</p>	<p>Không tiếp thu</p> <p>Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định này và Nghị định mới thay thế</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm.	dựng Nghị định thay thế Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ.	NĐ 03/2014/NĐ-CP là khác nhau, đồng thời, thời điểm có hiệu lực của 2 Nghị định cũng khác nhau. Do vậy, quy định tại Khoản 1 Điều 7 Dự thảo NĐ này không ảnh hưởng tới NĐ mà Bộ LĐ đang xây dựng. Tại cuộc họp Tổ soạn thảo, Bộ LĐ đã nhất trí với ý kiến của Bộ KHĐT.
Điều 7	Điều 7. Bãi bỏ một số quy định có liên quan 2. Bãi bỏ quy định về cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Khoản 2 Điều 7 Dự thảo quy định “Bãi bỏ quy định về cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội”: Quy định này là chưa rõ về các quy định cụ thể tại văn bản cụ thể nào sẽ bị bãi bỏ. Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ về điều khoản cụ thể của văn bản bị bãi bỏ.	Đã tiếp thu Tại cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 08/5/2020, BHXHVN đã nêu rõ: việc cấp mã số đơn vị BHXH chỉ để phục vụ quy trình nội bộ của ngành BHXH, không được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, Tổ soạn thảo đã thống nhất theo hướng: Dự thảo Nghị định không bãi bỏ quy định về quy trình cấp mã số đơn vị BHXH, mà bổ sung quy định về trách nhiệm của BHXHVN phải rà soát các biểu mẫu, tờ khai cho phù hợp với quy định tại Nghị định này.
Điều 8	Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt	Bảo hiểm XHVN Nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc phối hợp về kỹ thuật với các Bộ, ngành liên quan thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, thông tin điện tử giữa các hệ thống	Không tiếp thu Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể về hình thức kết nối thông tin giữa các Bộ, ngành. Việc xây dựng kết nối công nghệ thông tin sẽ được các Bộ,

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	<p>Nam có trách nhiệm xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để triển khai việc liên thông, trao đổi thông tin điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định Nghị định này.</p> <p>2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p>	<p>công nghệ thông tin theo quy định</p>	<p>ngành chủ động trên cơ sở đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của từng ngành.</p>
Điều 8	<p>Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</p> <p>1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để triển khai việc liên thông, trao đổi thông tin điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định Nghị định này.</p>	<p>Văn phòng Chính phủ</p> <p>Quy định tại Khoản 1 Điều 8 còn chung chung, khó triển khai trên thực tiễn. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với từng bộ, ngành liên quan làm rõ hiện trạng xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành; đánh giá khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; đề xuất phương án xử lý trong trường hợp chưa có đầy đủ các hệ thống, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành để đảm bảo việc liên thông thực hiện thủ tục có thể thực hiện được ngay sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Tiếp thu một phần</p> <p>BKH&ĐT đã trao đổi với các Bộ, ngành và bổ sung 1 khoản quy định chung trong Dự thảo ND theo hướng các cơ quan có trách nhiệm phối hợp, trao đổi để đảm bảo cơ sở kỹ thuật triển khai Nghị định.</p>
II	GÓP Ý ĐỐI VỚI NỘI DUNG PHỤ LỤC BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH		
1	Phụ lục I-1 Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp – Doanh nghiệp tư	<p>Văn phòng Chính phủ</p> <p>Phần thông tin sử dụng hóa đơn tại Phụ lục I-1, đề</p>	Đã tiếp thu

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
	nhân Đề nghị sử dụng hóa đơn: <input type="checkbox"/> Tự in <input type="checkbox"/> Đặt in	nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung, làm rõ quy định để đảm bảo đầy đủ các trường hợp sử dụng hóa đơn, tránh dẫn đến cách hiểu doanh nghiệp chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức tự in hoặc đặt in hóa đơn trong sử dụng hóa đơn; và trường hợp doanh nghiệp muốn thay đổi hình thức sử dụng hóa đơn thì thực hiện theo quy định nào.	
2		Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Đề nghị bổ sung, sửa đổi nội dung về “Tổng số lao động (dự kiến)” trong các mẫu “GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP” bằng “ <i>Thông tin về lao động mà doanh nghiệp phải kê khai khi đăng ký doanh nghiệp</i> ” (cụ thể tại Phụ lục kèm theo Công văn).	Không tiếp thu Bộ KHĐT cho rằng: thông tin về số lượng lao động DN cần kê khai ngay tại thời điểm nộp hồ sơ theo đề xuất của Bộ LĐ là quá chi tiết, không có tính thực tiễn (Số lao động, giới tính, loại hợp đồng, thời điểm bắt đầu là việc của từng vị trí việc làm: Nhà quản lý, chuyên môn kỹ thuật bậc cao, nhân viên trợ lý văn phòng, nhân viên dịch vụ và bán hàng, LĐ có kỹ năng trong nông lâm nghiệp, thủy sản, thợ thủ công, thợ vận hành máy móc, LĐ giản đơn...). Tại cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 08/5/2020, Bộ Lao động đã thống nhất với Bộ KHĐT về việc sẽ điều chỉnh lại các tiêu chí về Tổng số lao động (dự kiến) cho phù hợp hơn.

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
3		<p>Bảo hiểm xã hội VN</p> <p>Tại phụ lục, nội dung Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội, đề nghị bổ sung phương thức đóng BHXH hàng tháng để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội</p>	<p>Đã tiếp thu</p>
III	VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG VĂN BẢN		
1		<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện xây dựng Nghị định theo đúng quy trình của Luật Ban hành VBQPPL, trong đó, lưu ý giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, nhất là đối tượng chịu sự tác động của văn bản, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.</p> <p>Đối với các nội dung mà không được Luật giao quy định chi tiết (ngoài phạm vi quy định tại Khoản 3 Điều 27 Luật Doanh nghiệp), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo đánh giá tác động chi tiết, đầy đủ.</p>	<p>Đã tiếp thu</p>
2		<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại theo quy định tại Luật ban hành VBQPPL năm 2015 và Chương V Nghị định số 34/2015/NĐ-CP. Trong nội dung Tờ trình Dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì cần lưu ý bổ sung nội dung đánh giá tác động của các quy định trong Dự thảo Nghị định để Chính phủ xem xét, quyết</p>	<p>Đã tiếp thu</p>

STT	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH	Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
		định.	

**Phụ lục: Thông tin về lao động mà doanh nghiệp phải kê khai khi đăng ký
doanh nghiệp**
(Kèm theo CV 1379 của Bộ Lao động)

STT	Tổng số lao động theo vị trí việc làm	Giới tính		Loại hợp đồng lao động				Đối tượng khác	Thời điểm bắt đầu làm việc	Ghi chú
		Nam	Nữ	Không xác định thời hạn	Từ đủ 3 đến 36 tháng	Từ đủ 1 tháng đến dưới 3 tháng	Dưới 1 tháng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nhà quản lý									
2	Chuyên môn kỹ thuật bậc cao									
3	Chuyên môn kỹ thuật bậc trung									
4	Nhân viên trợ lý văn phòng									
5	Nhân viên dịch vụ và bán hàng									
6	Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản									
7	Thợ thủ công									
8	Thợ vận hành và lắp ráp máy móc thiết bị									
9	Lao động giản đơn									
	Tổng									

Ghi chú: Cột (2) = Cột (5)+(6)+(7) + (8) + (9).

(Kèm theo CV 1379 của Bộ Lao động)

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng năm.....

KHAI TRÌNH VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG KHI BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Thông tin về doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức: tên doanh nghiệp, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động (nếu có).

Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người xây dựng báo cáo của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email).

Khai trình việc sử dụng lao động của đơn vị như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Vị trí việc làm (*)	Loại hợp đồng lao động				Đôi tượng khác	Thời điểm bắt đầu làm việc	Ghi chú
			Nam	Nữ		Không xác định thời hạn	Từ đủ 3 đến 36 tháng	Từ đủ 1 tháng đến dưới 3 tháng	Dưới 1 tháng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
...												
	Tổng											

Ghi chú:

(*) Cột (6) Vị trí việc làm phân loại theo: Nhà quản lý; Chuyên môn kỹ thuật bậc cao; Chuyên môn kỹ thuật bậc trung; Nhân viên trợ lý văn phòng; Nhân viên dịch vụ và bán hàng; Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; thợ thủ công; thợ vận hành và lắp ráp máy móc thiết bị; Lao động giản đơn.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

(Kèm theo CV 1379 của Bộ Lao động)

Mẫu số 02

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỀ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Thông tin về doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức: tên doanh nghiệp, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động (nếu có).

Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người xây dựng báo cáo của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email).

Báo cáo việc sử dụng lao động của đơn vị như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Vị trí việc làm (*)	Loại hợp đồng lao động				Đối tượng khác	Ghi chú
			Nam	Nữ		Không xác định thời hạn	Từ đủ 3 đến 36 tháng	Từ đủ 1 tháng đến dưới 3 tháng	Dưới 1 tháng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
3											
...											
	Tổng										

Ghi chú:

(*) Cột (6) Vị trí việc làm phân loại theo: Nhà quản lý; Chuyên môn kỹ thuật bậc cao; Chuyên môn kỹ thuật bậc trung; Nhân viên trợ lý văn phòng; Nhân viên dịch vụ và bán hàng; Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Thợ thủ công; Thợ vận hành và lắp ráp máy móc thiết bị; Lao động giản đơn.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

(Kèm theo CV 1379 của Bộ Lao động)

Mẫu số 03

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ
ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày ... tháng ... năm

CUNG CẤP THÔNG TIN
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM
(HOẶC NĂM)

Kính gửi: (i)

Đơn vị: người

STT	Người sử dụng lao động	Tổng số lao động				Vị trí việc làm				Loại hợp đồng lao động				Đối tượng khác	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó lao động nữ	Lao động trên 35 tuổi	Lao động nước ngoài	Nhà quản lý	Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	Khác	Không xác định thời hạn	Từ đủ 3 đến 36 tháng	Từ đủ 1 tháng đến dưới 3 tháng	Dưới 1 tháng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Doanh nghiệp tư nhân														
2	Công ty TNHH một thành viên														
3	Công ty TNHH hai thành viên trở lên														
4	Công ty Cổ phần														
5	Công ty Hợp danh														
	Tổng														

Ghi chú:

(i) Bộ LĐTBXH; BHXHVN;

(ii) Cột (3) = Cột (11) + (12) + (13) + (14) + (15).

CỤC TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)